

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 / 2023/DS - ST

Ngày: 19- 4 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Lê Văn Tân - KSV

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng “ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07A/2023/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 3 năm 2023; Quyết định tạm hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 30/3/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 01 ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT Việt Nam (AgriBank) chi nhánh L, T.

Địa chỉ: thị trấn L, huyện T, T

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Thanh Q. Có mặt

Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T.

- Bị đơn: Ông H; Sinh năm 1978. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q 1, xã X, huyện T, T

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Lê Thị V, sinh năm 1983 (vợ ông H)

Địa chỉ: Thôn Q 1, xã X, huyện T, tỉnh T.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Hoàng Thanh Q trình bày:

Nội dung giao dịch: Ngày 11/3/2021 ông H và Bà Bùi Thị V mà người đại diện là ông H vay vốn Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT Việt Nam, chi nhánh L T theo Hợp đồng tín dụng số: 3513- LAV- 202100388 với nội dung chính như sau:

- Số tiền vay 400.000.000đ (Bốn trăm triệu) đồng
- Thời hạn vay: 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng: 11/3/2026; Lãi suất 11,5%/năm
- Mục đích vay vốn: Cải tạo tu sửa nH ở, mua sắm vật dụng sinh hoạt.
- Trả gốc phân kỳ: 31/3/2022 trả 40.000.000đồng; 31/3/2023 trả 40.000.000đồng 31/3/2024 trả 80.000.000 đồng; 31/3/2025 trả 80.000.000 đồng; 11/3/2026 trả 160.000.000 đồng. kỳ hạn trả lãi 3 tháng/lần vào ngày 30 tháng cuối kỳ.

Phương thức giải ngân: Giải ngân một lần qua hình thức chuyển khoản.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất số CM 991120, diện tích 198,8m² do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2018 mang tên ông H và bà Lê Thị V.

Ngày 20/9/2021, Ngân Hng có thông báo nợ đến hạn vào ngày 30/9/2021. Ngày 27/9/2021, Ngân Hng có thông báo thu hồi nợ trước hạn do sử dụng vốn sai mục đích

Do ông H và bà Lê Thị V vi phạm hợp đồng tín dụng không trả nợ gốc, lãi đúng hạn, sử dụng vốn sai mục đích dẫn đến toàn bộ dư nợ gốc đã quá hạn và thu hồi nợ trước hạn.

Đến ngày 08/6/2022, ông H chuyển về Ngân Hng số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc phân kỳ 31/3/2022.

Tính đến ngày 10/10/2022, ông H và bà Lê Thị V còn phải trả Ngân Hng L số tiền: 421.160.000 đồng, trong đó nợ gốc đã quá hạn: 360.000.000 đồng, nợ lãi: 49 383.835 đồng.

Ngày 26/12/2022 Ông H chuyển về Ngân Hng số tiền 10.000.000 đồng tiền trả nợ gốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H không trả nợ gốc và lãi cho Ngân Hng theo kỳ hạn hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân Hng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh L T yêu cầu Tòa án:

1. Buộc ông H trả nợ gồm: Gốc: 350.000.000đồng đ; Lãi tạm tính đến ngày 19/4/2023: 70.668.000 đồng; Tổng gốc và lãi là : 420.668.000đ.

2. Buộc ông H phải tiếp tục trả lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 3513- LAV- 202100388 phát sinh đến ngày thanh toán hết nợ.

3. Trường hợp ông H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ cho Agribank thì đề nghị Tòa án cho Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Agribank.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Agribank, thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp khác của ông H để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Agribank chi nhánh L, T.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn là ông H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị V vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tại gia đình ông H, bà V và Trụ sở UBND xã X, huyện T, tỉnh T; Đăng trên Báo nhân dân các ngày 14/02, ngày 15/02, ngày 16/02 năm 2023; trên Đài Tiếng nói Việt Nam vào 17h30 các ngày 20,21,22/02/2023 các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên ông H, bà Lê Thị V vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và trong phiên tòa ngày 30/3/2023.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị V cũng vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và trong phiên tòa ngày 30/3/2023.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong tố tụng dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán

Thẩm phán đã có một số vi phạm sau:

+ Vi phạm trong việc thụ lý vụ án, ngày 29/3/2022, Ngân Hng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh L, T có đơn đề nghị chấm dứt hòa giải và ngày 30/3/2022 Hòa giải viên lập biên bản chấm dứt việc hòa giải nhưng đến ngày 11/10/2022 Tòa án mới thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự quy định tại Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thư ký

Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử

Đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự

Nguyên đơn: Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của mình, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập và chấp hành các quyết định của Tòa án.

Bị đơn: Anh H chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thể hiện việc tuân thủ pháp luật không nghiêm túc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị V không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thể hiện việc tuân thủ pháp luật không nghiêm túc.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 299, 303, Điều 351, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T (Aribank) đối với yêu cầu ông H và bà Lê Thị V trả nợ tiền gốc và lãi.

- Buộc ông H và bà Lê Thị V có nghĩa vụ phải trả cho Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T (Agribank) theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chấp nhận một phần đề nghị xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 410, tờ Bản đồ số 43, diện tích 198,8m², số phát hành CM 991120 do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2018 mang tên ông H và bà Lê Thị V tại thôn Q 1, xã X, huyện T, T làm tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT Việt Nam, chi nhánh L, T.

- Không chấp nhận yêu cầu đề nghị xử lý tài sản thế chấp là tài sản gắn liền trên đất là nhà ở diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² kết cấu tường 220, mái lợp ngói, năm hoàn thành 2012 tại thôn Q 1, xã X, huyện T, T làm tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân Hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, chi nhánh L, T.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T, thì Agribank L T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp khác của ông H để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Agribank chi nhánh L, T.

- Án phí dân sự, chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]. Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn là ông H đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết, đăng Báo, Đài các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn là ông H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn và Người có quyền lợi Nghĩa vụ liên quan.

Đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn ông Hoàng Thanh Q; có mặt tại phiên tòa

[2]. Về Nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T (Agri bank) và ông H là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hợp đồng có thời hạn, có lãi suất theo quy định tại các Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ toàn bộ số tiền gốc và lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 3513- LAV- 202100388 Ngày 11/3/2021 thì thấy rằng: Qua xem xét Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T và ông H thì hình thức và nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện. Sau khi ký kết Hợp đồng bên vay đã nhận đủ tiền theo hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã trả được với số tiền gốc đến ngày 08/6/2022, ông H chuyển về Ngân Hng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền gốc phân kỳ 31/3/2022.

Tính đến ngày 10/10/2022, ông H và bà Lê Thị V còn phải trả Ngân Hng L số tiền: 421.160.000 đồng, trong đó nợ gốc đã quá hạn: 360.000.000 đồng, nợ lãi: 49 383.835 đồng.

Ngày 26/12/2022 Ông H chuyển về Ngân Hng số tiền 10.000.000 đồng tiền trả nợ gốc.

Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, theo thời hạn cam kết trong hợp đồng tín dụng phía bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng thời hạn trả nợ lãi suất tiền vay theo phân kỳ, kể từ ngày 30/9/2021 đến nay. Ngay từ khi khoản vay chuyển nợ quá hạn, Ngân Hng Nông Nghiệp chi nhánh L, T đã làm việc với khách Hng, gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng khách Hng đều cố tình không thực hiện và có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ; Ngân Hng Nông Nghiệp chi nhánh L, T đã gửi Thông báo cho khách Hng cụ thể như sau:

Ngày 20/9/2021, Ngân Hng Nông Nghiệp chi nhánh L, T có Thông báo nợ đến hạn vào ngày 30/9/2021. Ngày 27/9/2021, Ngân Hng có thông báo thu hồi nợ trước hạn. Do ông H và bà Lê Thị V vi phạm hợp đồng tín dụng, không trả lãi phân kỳ vào ngày 30/9/2021, dẫn đến toàn bộ dư nợ gốc đã quá hạn và thu hồi nợ trước hạn, nhưng ông H, bà V không thực hiện tất toán khoản vay theo thông báo.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H, bà V không trả nợ gốc và lãi cho Ngân Hng theo phân kỳ theo hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H, bà V đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã tổng đạt văn bản hợp lệ và thông báo nhắn tin đến Báo Nhân dân, Đài Tiếng nói Việt Nam nhắn tin đến anh H, chị V để tham gia tố tụng. Báo Nhân Dân đã đăng tin liên tiếp vào các ngày 14,15,16/2/2023. Đài Tiếng nói Việt Nam vào 17h30 các ngày 20,21,22/02/2023 nhưng ông H, bà V không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Vì vậy có đủ căn cứ kết luận: Ông H còn nợ ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T (Agribank) theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/4/2023, gồm: Nợ gốc quá hạn: 350.000.000đ; Nợ tiền lãi: 70.668.000đ; Tổng gốc và lãi là: 420.668.000đ (Bốn trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Như vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục trả nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh kể từ ngày 19/4/2023 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp thì thấy rằng: Để đảm bảo cho khoản tiền vay theo Hợp đồng cho vay số 3513-LAV-202100388 ngày 11/3/2021 đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định; Các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CM 991120, diện tích 198,8m² do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2018 mang tên ông H và bà Lê Thị V và tài sản gắn liền trên đất là nhà ở, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 100m² kết cấu tường 220, mái lợp ngói, năm hoàn thành 2012.

Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất số 410, tờ Bản đồ số 410, tờ Bản đồ số 43 thôn Q 1, xã X, huyện T. Thực tế trên thửa đất trên hiện không có tài sản gắn liền trên đất là nhà ở xây dựng 100m²; diện tích sàn 100m². Kết cấu tường 220, mái lợp ngói như đã thế chấp. Do đó chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân Hng về xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 410, tờ Bản đồ số 43, diện tích 198,8m² do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2018 mang tên ông H và bà Lê Thị V. Căn cứ Điều 4 về xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp ngày 09/02/2018 và Điều 299, Điều 303 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp. Do

đó nếu ông H không thanh toán được các khoản nợ cho Ngân Hng, thì Ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Agribank chi nhánh L, T, thì Agribank chi nhánh L, T có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp khác của ông H để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Agribank chi nhánh L, T.

[3]. Về chi phí tố tụng khác: Ngân Hng NN và PTNT chi nhánh L, T đã nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên Báo, Đài và chi phí thẩm định. do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn chi phí này theo quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 BLTTDS.

[4]. Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 92; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 299, 303, Điều 351, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T đối với yêu cầu ông H và bà Lê Thị V trả nợ tiền gốc và lãi.

- Buộc ông H và bà Lê Thị V có nghĩa vụ phải trả cho Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T số tiền nợ gốc: 350.000.000 đồng và tiền lãi 70.668.000đ (tính đến ngày xét xử 19/4/2023). Tổng cộng là: 420.668.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và lãi phát sinh đến thời điểm trả hết nợ.

- Chấp nhận đề nghị xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 410, tờ Bản đồ số 43, diện tích 198,8m², số phát Hành CM 991120 do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2018 mang tên ông H và bà Lê Thị V tại thôn Q 1, xã X, huyện T, T làm tài sản thi Hành án để thu hồi nợ cho Ngân Hng Nông Nghiệp và PTNT Việt Nam, chi nhánh L, T.

Ông H và bà Lê Thị V phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền còn nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 3513-LAV- 202100388 ngày 11/3/2021 kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân Hng NN và PTNT chi nhánh L, T.

2. Trong trường hợp ông H không trả được nợ thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại: Thôn Q 1, xã X, huyện T, T. Số thửa 410, tờ Bản đồ số 43, diện tích 198,8m², số phát Hành CM 991120 do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2018 mang tên ông H và bà Lê Thị V được xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L, T, thì Agribank L, T có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp khác của ông H để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của ông H tại Agribank L T khi Ngân Hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh L, T có thông báo xử lý tài sản đảm bảo.

3. Về chi phí thẩm định, chi phí đăng Báo, Đài và án phí:

Căn cứ khoản 1 điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc Ông H và bà Lê Thị V chịu chi phí thẩm định 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và chi phí đăng Báo, Đài 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) (ông H phải thanh toán cho Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T số tiền chi phí thẩm định và đăng Báo Đài) và án phí DSST có giá ngạch là 20.826.720đ (Hai mươi triệu tám trăm hai sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Trả lại cho ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T số tiền: 10.234.600đ (mười triệu hai trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2021/0014426 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Ngân Hàng Nông Nghiệp và PTNT chi nhánh L T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, bà Lê Thị V được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các Đường sự
- Thi Hình án DS huyện T
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Hồng Đ